

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 5 - 2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đ

Ông Nguyễn Ngọc Ch

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989;

- Bị đơn: Anh Hoàng Thế V, sinh năm 1988;

Đều có địa chỉ: Tổ 10, khu Liên Minh, phường M, thành phố V, tỉnh P. (Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/01/2025, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thế V đăng ký kết hôn ngày 03/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh P. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con chung. Vợ chồng chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn với nhau được nên chị làm đơn kính mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Thế V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hoàng Trần Thế N, sinh ngày 25/7/2010 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 02/7/2013. Ly hôn, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi hai con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Hoàng Thế V pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ngày 11/3/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tại khu dân cư thuộc tổ 10, khu Liên Minh, phường M, thành phố V, tỉnh P nơi chị H và anh V sinh sống thì được bà Nguyễn Thị Luật là mẹ đẻ anh V cho biết: Hiện nay anh V đang đi làm trong miền N nhưng bà Luật không biết cụ thể địa chỉ nơi anh V làm việc và sinh sống. Hàng ngày anh V vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại về cho các con của anh V. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của bà Luật nếu anh V gọi điện về thì bà sẽ nói lại với anh V là Tòa án đang giải quyết ly hôn và sẽ yêu cầu anh V cung cấp địa chỉ, nhưng anh V cung cấp hay không thì bà không quyết định được, đây là quyền của anh V còn bà cũng nhất trí nhận thay anh V các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh V. Về quan hệ hôn nhân: Anh V đi làm ăn từ tháng 3/2024 đến nay chưa về nhà lần nào, trước thời gian này vợ chồng chị H, anh V đã mâu thuẫn, lục đục với nhau. Hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên giải nhưng không thành. Chị H có lần cũng bỏ ra ngoài thuê nhà ở trọ được 03 tháng, sau đó lại về ở với bà Luật. Nay chị H xin ly hôn, bà là mẹ chồng mong muốn các con đoàn tụ để nuôi dạy con ching, còn trường hợp các con không hàn gắn được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh V có 02 con chung là cháu Hoàng Trần Thế N, sinh năm 2010 và Hoàng Ngọc L, sinh năm 2013, hiện nay hai cháu đang ở với mẹ là chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn từ chối hòa giải nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn còn chưa thực hiện đúng quy định do được triệu tập hợp lệ đến giải quyết nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Thế V.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Trần Thế N, sinh năm 2010 và Hoàng Ngọc L, sinh năm 2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh V không pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H xác định vợ chồng không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H pH chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Hoàng Thế V. Anh V có địa chỉ trú tại: Tổ 10, khu Liên Phương, phường M, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

- Đối với nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

- Đối với bị đơn anh Hoàng Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh V.

[2]. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Thế V là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo như chị H trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống và cách nuôi dạy con, vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến nay, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã kéo dài dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh V. Quá trình giải quyết vụ án, tuy không lấy được lời khai của anh V nhưng qua việc xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh V cư trú thì được mẹ đẻ anh V là bà Nguyễn Thị Luật cho biết: Vợ chồng chị H, anh V trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên va chạm lục đục với nhau mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Anh V đi miền N làm ăn từ tháng 3/2024 đến nay cũng không về thăm nhà lần nào mà chỉ gọi điện hỏi thăm các con. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chị H, anh V đã không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh V là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Xác định vợ chồng chị H, anh V có 02 con chung là Hoàng Trần Thế N, sinh ngày 25/7/2010 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 02/7/2013. Quá trình

giải quyết vụ án, anh V không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của anh V về con chung nhưng chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung khi ly hôn. Hai cháu Hoàng Trần Thế N và Hoàng Ngọc L đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N và cháu L, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh V pH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H không trái đạo đức xã hội và không vi phạm quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Mặc dù chị H trình bày không có nhưng do anh V vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh V nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H pH chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Thế V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Trần Thế N, sinh ngày 25/7/2010 và Hoàng Ngọc L, sinh ngày 02/7/2013 cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Hoàng Thế V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Trần Thị H xác định vợ chồng không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H (do bà Nguyễn Thị Huyền nộp

thay) đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0003363 ngày 02/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

6. Chị H, anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- UBND P. M, TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H